

Số: 973 /TB-SCT

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022**

*Đơn vị được thông báo: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN Đồng Tháp  
Mã chương: 416*

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp Đồng Tháp; Biên bản ghi nhận số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 ngày 29/3/2023 giữa Sở Công Thương Đồng Tháp và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp Đồng Tháp.

Sở Công Thương thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Tháp như sau:

**I. Phần số liệu:**

**1. Số liệu quyết toán:**

**a) Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

**b) Quyết toán chi ngân sách:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 5.586.794.000 đồng, trong đó:
  - + Dự toán giao đầu năm: 5.586.794.000 đồng<sup>1</sup>
  - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 5.420.027.576 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 5.420.027.576 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 128.766.424 đồng. Trong đó:

<sup>1</sup> 5.586.794.000 đồng = (9.017.000.000 đồng – 3.430.206.000 đồng giảm dự toán tại Quyết định số 1242, 1243/QĐ-UBND-HC ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh).

+ Kinh phí huỷ trong năm: 128.766.424 đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 38.000.000 đồng

Bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 38.000.000 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c)*

## **2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính**

Đến tháng 3/2023, chưa có kiến nghị của các đơn vị (kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính).

## **3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

**a) Kinh phí quyết toán năm 2022: 5.420.027.576 đồng.**

*(Năm tỷ bốn trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng),*

Trong đó:

+ Kinh phí tự chủ (280-309): 1.430.794.000 đồng

+ Kinh phí không tự chủ (280-309): 3.989.233.576 đồng.

**b) Thuyết minh kinh phí giảm trong năm (kinh phí huỷ): 128.766.424 đồng.**

Nguồn sự nghiệp kinh tế (12-309): 128.766.424 đồng; do thực hiện chi phí các chương trình bình chọn sản phẩm, hội chợ, học tập kinh nghiệm,... thấp hơn so với dự toán được giao.

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 922.461.576 đồng. Trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng;

- Chi thu nhập tăng thêm của đvsn (NĐ 141): 473.651.828 đồng

- Trích lập các quỹ: 175.795.904 đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương: 273.013.844 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Biểu 1b đính kèm)*

## **IV. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

- Đơn vị có mở tất cả các loại sổ theo đúng quy định, báo cáo quyết toán đầy đủ, chứng từ thu, chi hợp lệ, các chứng từ ghi thu ghi chi phản ánh kịp thời vào sổ sách.

- Thực hiện mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

- Đơn vị đã thực hiện tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2022 tại đơn vị.

## **2. Kiến nghị:**

Đề nghị đơn vị được xét duyệt quyết toán thực hiện các kiến nghị đã nêu trong biên bản và chấp hành tốt các quy định của Nhà nước./.

### ***Nơi nhận:***

- TTKC&TVPTCN;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH<sub>(Hàng)03b</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Dũng**